

**KẾT QUẢ KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ NĂM 2022**

(Đính kèm Quyết định số 2066/QĐ-NHNN ngày 9 / 12/2022 của Ngân hàng Nhà nước)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
NHNN CHI NHÁNH NGHỆ AN (02 Chỉ tiêu)										
1	NV1590	Hồ Thị Hồng Ánh		13-07-1999	Nghệ An			80	80	Trúng tuyển
2	NV1592	Võ Thị Linh Chi		05-04-1995	Nghệ An			78	78	Trúng tuyển
3	NV1615	Đinh Thị Huyền Vy		24-05-1993	Nghệ An			75	75	
4	NV1600	Nguyễn Hữu Hoàng	12-06-1998		Nghệ An			72	72	
5	NV1604	Đỗ Hương Ly		05-09-1992	Nghệ An	Ths		68	68	
6	NV1596	Cao Mạnh Hải	02-07-1994		Nghệ An			67	67	
7	NV1606	Hoàng Tú Quyên		07-06-1988	Nghệ An	Ths		66	66	
8	NV1611	Phan Nguyễn Ngọc Thúy		30-04-1988	Nghệ An	Ths		65	65	
NHNN CHI NHÁNH QUẢNG NAM (02 chỉ tiêu)										
1	NV1628	Văn Công Đạt	06-04-1997		Quảng Nam	Ths		78	78	Trúng tuyển
2	NV1633	Trần Thị Thanh Kha		20-03-1992	Quảng Nam			75	75	Trúng tuyển
3	NV1650	Lê Linh Trần		05-12-1990	Quảng Nam			73	73	
4	NV1644	Tôn Nữ Triều Thanh		06-05-1987	Quảng Nam	Ths		67	67	
5	NV1643	Phan Thị Hồng Thắm		29-11-1998	Quảng Nam			66	66	
6	NV1629	Nguyễn Thị Mỹ Dung		08-04-1987	Quảng Nam			65	65	
7	NV1634	Hồ Thị Bích Ly		02-07-1995	Quảng Nam			63	63	
8	NV1646	Đỗ Thị Minh Thu		01-03-1992	Quảng Nam			61	61	
9	NV1636	Đỗ Dương Như Ngọc		10-04-1991	Quảng Nam			59	59	
10	NV1635	Nguyễn Trà My		12-02-1991	Quảng Nam			58	58	
11	NV1654	Phạm Thị Trinh		27-07-1992	Quảng Nam			57	57	
12	NV1655	Phạm Thị Thảo Trinh		18-10-1994	Quảng Nam			55	55	

07

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Điểm ưu tiên	Điểm phòng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
NHNN CHI NHÁNH HÀ TĨNH (02 chỉ tiêu)										
1	NV1583	Nguyễn Thị Song		16-11-1987	Hà Tĩnh	Ths	5	71	76	Trúng tuyển
2	NV1570	Vũ Thị Hằng		08-09-1996	Hà Tĩnh			70	70	Trúng tuyển
3	NV1566	Phạm Văn Dương	04-05-1993		Hà Tĩnh			68	68	
4	NV1575	Đinh Thị Quỳnh Như		08-01-1991	Hà Tĩnh		5	62	67	
5	NV1563	Phạm Việt Phương Anh		14-09-1999	Hà Tĩnh			64	64	
6	NV1584	Phạm Thị Thu Thảo		26-11-1995	Hà Tĩnh			63	63	
7	NV1587	Nguyễn Mạnh Tuấn	13-06-1991		Hà Tĩnh	Ths	5	57	62	
8	NV1588	Trương Mỹ Cẩm Vân		18-05-1992	Hà Tĩnh			56	56	
9	NV1573	Nguyễn Thị Hương Lan		02-04-1997	Hà Tĩnh			55	55	
NHNN CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH (01 chỉ tiêu)										
1	NV1618	Đinh Khánh Chi		12-01-1994	Quảng Bình			75	75	Trúng tuyển
2	NV1623	Phạm Thị Thu Thủy		18-6-1991	Quảng Bình			68	68	
3	NV1617	Lê Văn Nhật Ánh		23-8-1998	Quảng Bình			55	55	
NHNN CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG (02 chỉ tiêu)										
1	NV1537	Nguyễn Kiều Khánh Ngọc		30-06-1999	Đà Nẵng			71	71	Trúng tuyển
2	NV1531	Phạm Phương Lan		29-01-1999	Đà Nẵng			70	70	Trúng tuyển
3	NV1553	Đoàn Thị Thanh		15-07-1989	Đà Nẵng			68	68	
4	NV1555	Nguyễn Việt Thắng	21-07-1995		Đà Nẵng			67	67	
5	NV1525	Lê Thị Thanh Hằng		05-06-1989	Đà Nẵng			66	66	
6	NV1544	Nguyễn Thị Hoa Phượng		11-07-1993	Đà Nẵng			64	64	
7	NV1517	Nguyễn Thị Anh Đào		12-11-1989	Đà Nẵng	Ths		62	62	
8	NV1559	Trương Thị Huyền Trang		20-11-1988	Đà Nẵng			62	62	
9	NV1527	Trần Nguyên Hùng	14-07-1995		Đà Nẵng	Ths		61	61	
10	NV1532	Vương Thị Hoa Hồng Lịch		20-3-1992	Đà Nẵng		5	56	61	
11	NV1554	Lê Phương Thảo		22-5-1997	Đà Nẵng			61	61	



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
12	NV1520	Nguyễn Thị Ái Hà		15-11-1988	Đà Nẵng	ThS		60	60	
13	NV1538	Đỗ Thị Nguyên		01-01-1989	Đà Nẵng			60	60	
14	NV1521	Nguyễn Thị Hồng Hà		07-06-1989	Đà Nẵng			58	58	
15	NV1523	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		4-4-1993	Đà Nẵng	Ths		58	58	
16	NV1529	Hoàng Thanh Thanh Huyền		28-04-1995	Đà Nẵng			56	56	
17	NV1550	Hà Đức Tân	03-06-1991		Đà Nẵng	Ths		55	55	
18	NV1548	Nguyễn Thị Hoa Sen		30-01-1995	Đà Nẵng			53	53	
19	NV1526	Nguyễn Khánh Hằng		10-8-2000	Đà Nẵng			0	0	Vắng

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đào Minh Tú

